

Bản án số: **35** /2019/HS-PT
Ngày: 09 – 01 - **2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Văn Tiến
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Cường Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLPT-HS ngày 01/12/2018 đối với bị cáo: Trần Văn L về tội “Giết người”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn L – sinh năm 1986; tại: T, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp; Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phùng Thị L; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo ra đầu thú ngày 15/02/2018 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

*** Đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

1. Ông Phạm Văn C – Sinh năm 1946; vắng mặt
2. Bà Võ Thị L – Sinh năm 1956; vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị Ánh H – Sinh năm 1987; có mặt
Cùng trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phùng Thị L – sinh năm 1954;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

*** Người làm chứng:**

1. Cao Thành L1 – Sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Phạm Quốc H – Sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Phạm Phương T – Sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

4. Trình Như Đ – Sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

5. Chu Thanh Q – Sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

6. Võ Văn S – Sinh năm 1977;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

7. Nguyễn Hữu Q1 – Sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

8. Nguyễn Ngọc T1 – Sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

9. Lê Kế D – Sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

10. Lê Quốc T2 – Sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

11. Trần Văn L2 – Sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

12. Nguyễn Xuân H1 - Sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

13. Đào Duy S1 – Sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

14. Trần V – Sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

15. Nguyễn Xuân V1 – Sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/02/2018, Trần Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 81C1 – 104.27 đến nghĩa trang xã T, huyện Đ để dọn dẹp, cúng mộ cha ruột, khi đi L mang theo hoa, quả và một con dao bấm gấp. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về L vào nhà anh Nguyễn Ngọc T1 ở cùng thôn C, xã K để dự tiệc tất niên cuối năm. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L cùng các anh Nguyễn Ngọc T1, Võ Văn S, Lê Kế D, Lê Quốc T2, Nguyễn Hữu Q1, Lê Hồng N và Huỳnh Văn T3 đều trú tại thôn C với L rủ nhau ra lề đường phía trước quán của anh Nguyễn Hữu Q1 đánh bài Xi lát được thua bằng tiền, mỗi ván từ 5.000đồng đến 20.000đồng. Cùng thời điểm này

nhóm của Phạm Văn H4 có Cao Thành L1, Chu Thanh Q đều trú tại thôn C, xã K và Nguyễn Xuân H1, Đào Duy S1, Trần V đều trú tại xã T, huyện Đ cũng đang ngồi uống rượu cách nhóm của L khoảng 20m.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn H4 lấy pháo (dạng pháo bi) đốt ném nổ gần chỗ nhóm của L đang đánh bài. L đi đến nói “Tụi bay đốt pháo thì ném chỗ khác đừng ném chỗ bọn tao đang chơi”, nghe vậy H4 nói “Tao thích ném thì sao, tao ném ngoài đường chứ ném gì tụi mày” dẫn đến giữa L và H4 xảy ra mâu thuẫn thách thức ném pháo lẫn nhau. Thấy vậy, L và Q đến can ngăn thì cả hai nhóm giải tán đi về. Bực tức việc bị H4 ném pháo nên L rủ Võ Văn S đến nhà H4 để ném pháo, L đi về nhà mình gần đó lấy 05 viên pháo rồi nhờ S chở đến nhà Phạm Văn H4. Khi đến trước nhà H4, L đốt pháo ném nổ hai lần 04 viên pháo vào trong sân nhà H4, rồi nói S chở về. Nghe tiếng pháo nổ, chị Nguyễn Thị Ánh H (là vợ H4) gọi điện thoại cho H4 nói có người đốt pháo ném vào nhà. Nghe vậy, H4 biết L đến nhà ném pháo nên về nhà lấy một con dao tự chế rồi gọi điện thoại rủ Chu Thanh Q, Trần Văn Luận, Trình Như Đ, Cao Thành L1, Phạm Phương T và Phạm Quốc H đi trên 03 xe máy tìm đánh L và S. Nhóm của H4 đến nhà L rồi đến nhà S nhưng không thấy nên đốt pháo ném nổ vào nhà của L và S. Sau đó, H4 rủ cả bọn đến phục trước cổng nhà chờ L về để đánh trả thù.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi S chở L về đến gần nhà của L, thấy nhóm của H4 cầm dao đứng trước cổng nên S điều khiển xe chở L bỏ chạy về hướng làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Thấy vậy, H, L và Đ mỗi người nhặt một khúc cây bờ lờ bên lề đường, H4 tay phải điều khiển xe mô tô Exciter, tay trái cầm dao dài chở H cầm khúc cây bờ lờ; Q điều khiển xe mô tô Air Blade chở L cầm khúc cây bờ lờ; T điều khiển xe mô tô Sirius chở Đ cầm khúc cây bờ lờ đuổi theo S và L. Khi S chở L chạy đến trước cổng Làng K thì H4 đuổi kịp, tay trái cầm dao chém (phần sống dao) hai nhát trúng lưng của L và dùng chân đạp làm xe của S ngã xuống đường. H4 cầm dao, Đ, H và L cầm cây

đánh S ngã xuống nương bên lề đường. Sau đó, H4 quay sang dùng dao chém, L giơ hai tay lên đỡ thì bị chém 02 nhát trúng tay trái gây thương tích. H4 vứt dao xuống đường, dùng chân đạp L ngã nằm ngửa dưới nương bên lề đường rồi xông đến quỳ đè lên phần thân trên dùng tay đánh vào đầu, mặt của L. Lúc này, L rút con dao (loại dao gấp bấm nhọn) trong túi quần ra đâm nhiều nhát (06 nhát) trúng vào người, hông và đùi bên trái của Phạm Văn H4. Bị đâm H4 hô to “Nó có dao, nó đâm tao rồi”, nghe vậy Đ, H và L cầm cây xông đến đánh L và tước được con dao trên tay L, sau đó cả nhóm chở H4 đến Trạm y tế xã K, huyện Đ cấp cứu thì H4 chết.

Ngày 15/02/2018, Trần Văn L, Chu Thanh Q, Cao Thành L1, Phạm Phương T, Phạm Quốc H và Trình Như Đ đến Cơ quan Công an đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, truy tìm vật chứng của vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 159/GĐPY ngày 06/3/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận Phạm Văn H4 chết do: “Thủng tim gây chảy máu trong cấp, tràn máu trong màng tim”.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 50; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 10 (mười) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591; Điều 593 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tiền chi phí mai táng 39.400.000đ và tiền tổn thất tinh thần số tiền 83.400.000đ. Tổng cộng phải bồi thường 122.800.000đ. Được khấu trừ số tiền

50.000.000đ đã bồi thường. Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 72.800.000đ, chị Nguyễn Thị Ánh H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại nhận số tiền này.

Bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên của người bị hại là cháu Phạm Thế Anh (sinh ngày 08/4/2009) và cháu Phạm Thế Dân (sinh ngày 28/7/2017) với mức 600.000đ/cháu/tháng. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 14/02/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ánh H là người nhận số tiền cấp dưỡng để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 25/10/2018 bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo cho rằng: Hành vi của bị cáo là phạm vào tội: “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” vì bị cáo bị người bị hại tấn công, bản thân bị cáo cũng bị thương tích và tổn hại đến sức khỏe nhưng Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn L nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; ý kiến của đại diện người bị hại và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn

cứ để kết luận: Vào Khoảng 21 giờ 30 ngày 14/02/2018, sau khi uống rượu thì giữa Trần Văn L và Phạm Văn H4 xảy ra mâu thuẫn, thách thức nhau về việc đốt pháo nổ. Sau đó Trần Văn L rủ Võ Văn S mang pháo đến và đốt 04 viên pháo ném vào nhà của Phạm Văn H4. Khi biết L mang pháo đến đốt ném vào nhà của mình thì H4 đã rủ: Chu Thành Q, Cao Thành L1, Phạm Phương T, Phạm Quốc H và Trình Như Đ mang theo dao, gậy đuổi đánh L và S. Khi đuổi kịp, H4 dùng dao chém 02 nhát vào trũng lưng của L và dùng chân đạp xe của S ngã xuống đường rồi cùng L, H, Đ xông vào đánh S. Khi S bị đánh ngã xuống mương thì H4 quay sang dùng dao chém 02 nhát trúng vào tay trái của L gây thương tích cho L 2%, sau đó H4 rút dao xuống đường rồi dùng tay, chân đánh, đạp L ngã xuống rồi xông đến quỳ đè lên phần thân trên của L rồi dùng tay đánh vào phần đầu và mặt của L. Khi bị đánh, Trần Văn L đã lấy dao bấm trong túi quần đâm liên tục 06 nhát vào người, hông và đùi của Phạm Văn H4 làm Phạm Văn H4 chết. Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 159/GĐPY ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Văn H4 là do: “*Thủng tim gây chảy máu trong cấp, tràn máu trong màng tim*”.

Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn L thì thấy:

[2.1]. Về nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh: Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau giữa bị cáo Trần Văn L và bị hại Phạm Văn H4 xuất phát từ chính hành vi của Trần Văn L rủ Võ Văn S mang theo 05 viên pháo nổ đến nhà Trần Văn H4 rồi đốt 04 viên ném vào nhà của Trần Văn H4, làm cho Phạm Văn H4 bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của Trần

Văn L nên Phạm Văn H4 đã tìm L để đánh. Khi đánh nhau với L do L bị ngã nên Phạm Văn H4 đã rút dao mà chỉ dùng tay, chân để đánh L làm L bị thương tích (tỷ lệ 2%) nhưng L đã dùng dao đâm liên tiếp 06 nhát vào người của H4 trong đó có nhát đâm làm thủng tim của Phạm Văn H4 nên H4 bị chết. Hành vi của L là quyết liệt, nhằm tước bỏ sinh mạng của H4 nên bị truy tố và xét xử về tội: “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng với hành vi của bị cáo. Kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội: “giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi của bị cáo Trần Văn L dùng dao đâm anh H4 chết có một phần lỗi của anh H4 là dùng dao chém bị cáo, sau đó lại tiếp tục dùng tay, chân đánh bị cáo dẫn đến bị cáo cũng bị thương tích (tỷ lệ 2%). Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố và xét xử tội: “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn và tác động cho gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo nhưng xử phạt bị cáo 10 năm tù là có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục tác động cho gia đình bồi thường được thêm 20 triệu đồng cho gia đình người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo trong thời gian chấp hành án.

[3]. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) năm tù về tội: “ Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 15/02/2018.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Trách nhiệm bồi thường dân sự; xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến